

Bản án số: 598 /2021/HS-ST
Ngày: 13-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bà Trần Thị Duyên

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Sinh Tụ

2. Ông Trần Xuân Viện

Thư ký phiên toà: Ông Lê Minh Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TN.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN tham gia phiên toà: Ông Phan Thanh Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2021 tại Tòa án nhân dân thành phố TN xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm, thụ lý số 606/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 629/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D, tên gọi khác: không có; Sinh ngày 07 tháng 10 năm 1986 tại Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ 11, phường QT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy H (đã chết) và con bà Trương Thị H, sinh năm 1954; Có vợ là Lương Thị H, sinh năm 1987; có 02 con chung, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2021;

Tiền án: không

Tiền sự: 02 tiền sự

+ Tại Quyết định số 211/2018/QĐ-TA ngày 22/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố TN về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Văn D, chấp hành với thời hạn 16 tháng. D đã chấp hành xong ngày 18/6/2020.

+ Tại Quyết định số 145/2021/QĐ-TA ngày 29/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố TN về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai

nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Văn D, chấp hành với thời hạn 18 tháng. D chưa chấp hành.

Nhân thân: 02

+ Tại bản án số 62/2007-HSST ngày 22/5/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt Nguyễn Văn D 07 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Thi hành xong án phí và trách nhiệm dân sự ngày 13/10/2008. Chấp hành xong án phạt tù ngày 20/12/2011.

+ Tại quyết định số 31/QĐ-XPHC ngày 19/4/2004 bị Công an phường QT, thành phố TN phạt cảnh cáo về hành vi đánh nhau.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/9/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Thái Nguyên (có mặt tại phiên tòa).

Người chứng kiến:

Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1956 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 6, phường TL, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 45 phút ngày 14/9/2021, tổ công tác của Công an phường TL, thành phố TN đang làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 7 của phường đã phát hiện 01 nam thanh niên có biểu hiện liên quan đến cất giấu ma túy. Tổ công tác đã yêu cầu đứng lại kiểm tra, nam thanh niên khai tên là Nguyễn Văn D. Quá trình kiểm tra đã phát hiện thu giữ tại túi quần sau bên trái D đang mặc 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng. D khai đó là Heroine. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng theo quy định.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN tiến hành cân xác định khối lượng chất bột màu trắng thu giữ được của D có khối lượng là 0,131 gam. Tại bản kết luận giám định số 1404/KL - KTTHS ngày 22/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ được của D ngày 14/9/2021 gửi đến giám định là chất ma túy loại Heroine có khối lượng ban đầu là 0,131 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn D khai nhận: Khoảng 09 giờ ngày 14/9/2021, D một mình đi bộ từ nhà đến khu vực phường Tân Long, thành phố TN với mục đích tìm mua Heroin để sử dụng cho bản thân. Khi đến khu vực gần trường Tiểu học TL thuộc tổ 7 phường Tân Long D gặp một người đàn ông không quen biết, qua giao dịch D mua của người đàn ông đó 01 gói Heroine được gói bằng giấy bạc màu trắng với giá 100.000 đồng, D cất giấu vào túi quần sau bên trái đang mặc rồi đi về. Khi đi được một đoạn thì bị tổ công tác của

Công an phường TL, thành phố TN phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 608/CT - VKSTPTN ngày 17/11/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN đã truy tố Nguyễn Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Phản luận tội tại phiên tòa hôm nay, sau khi phân tích, đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D mức án từ 24 đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu D1.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật và mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố TN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, Kiểm sát viên trong điều tra, truy tố:* Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an thành phố TN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận giám định, lời

khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Hồi 09 giờ 45 phút ngày 14/9/2021, D có hành vi cất giữ trái phép 01 gói heroin có khối lượng 0,131 gam ở túi quần sau bên trái với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an phường Tân Long, thành phố TN phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Với hành vi nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn D về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Điều 249 Bộ luật hình sự: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.:

...

c. Heroine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.”

[3]. *Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:* Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, làm suy giảm sức khỏe con người, làm phát sinh các loại tội phạm khác và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Nên cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm mục đích răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] *Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:* Bị cáo có nhân thân xấu năm 2004 bị công an phường Quan Triều phạt cảnh cáo về hành vi đánh nhau. Năm 2007 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 7 năm tù về tội cướp tài sản. Và từ năm 2018 đến năm 2021 đã 02 lần bị Tòa án nhân dân thành phố TN ra quyết định đi cai nghiện bắt buộc nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà tiếp tục đi vào con đường nghiện ngập, phạm tội. Do đó cần phải buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo, mới đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật và phòng ngừa chung.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[5]. Vật chứng vụ án: Sổ ma túy thu giữ của bị cáo được niêm phong trong 01 phong bì niêm phong ký hiệu D1 bên trong chứa ma túy cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù lẽ ra Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7]. Trong quá trình điều tra, Nguyễn Văn D khai mua ma túy của một người đàn ông không quen biết (không rõ họ, tên, địa chỉ) ở khu vực trường tiểu học Tân Long, thành phố TN nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ.

[8] Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về căn cứ và áp dụng pháp luật: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106, Điều 136, Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Về tội danh và hình phạt:

2.1. Về tội danh: Tuyên bố Bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2.2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/9/2021.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn D 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu D1 bên trong chứa 0,116 gam ma túy và vỏ bao mẫu hoàn lại sau giám định, mặt sau phong bì niêm phong có 02 dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên và chữ ký của đồng chí Trần Đức Thủy

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16 tháng 11 năm 2021 giữa Công an thành phố TN với Chi cục THADS thành phố TN.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- Sở tư pháp tỉnh TN;
- Công an TP TN; Trại TG công an tỉnh TN ;
- Chi cục THADS TP Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Duyên

